

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Phước

2. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 305/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** **Chị Ngô Thị H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã D, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**\* Bị đơn:** **Anh Phạm Huỳnh Tú**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chị H, anh T có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:*

Chị H và anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2016, hôn nhân do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 03/2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 05/02/2017 và Phạm Đăng Kh, sinh ngày 11/11/20220. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con

02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị H đi làm ở khu công nghiệp Giao Long nên thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi 02 con chung. Từ khi ly thân đến nay con chung sống với chị Hạnh.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Huỳnh Tú trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn anh Tú đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 05/02/2017 và Phạm Đăng Kh, sinh ngày 11/11/2020. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh T yêu cầu mỗi người nuôi 01 con chung. Anh T yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Đăng Kh, sinh ngày 11/11/2020, anh T đồng ý để chị H nuôi con là Phạm Thiên Ph, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T cho rằng hiện nay anh T đang đi làm ở khu công nghiệp, thu nhập bình quân mỗi tháng là 9.000.000đồng nên đảm bảo điều kiện nuôi con. Chị H thì đi làm ở khu công nghiệp gởi con cho gia đình chị H chăm sóc nên không đảm bảo điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trong thời gian chung sống, chị Hh và anh T có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H cũng đã bỏ về nhà mẹ ruột của chị H tại xã C, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để sinh sống. Chị H và anh T cũng đã ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Xét thấy: Chị H xin ly hôn anh T cũng đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 05/02/2017 và Phạm Đăng Kh, sinh ngày 11/11/2020. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn anh T yêu cầu mỗi người nuôi 01 con chung. Anh T yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Đăng Khôi, anh Tú đồng ý để chị Hạnh nuôi con là Phạm Thiên Phúc, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy: Từ khi ly thân cả hai con chung đều sống với chị H. Anh T cũng đồng ý để chị H nuôi con là Phạm Thiên Ph, anh T chỉ yêu cầu nuôi con là Phạm Đăng Kh. Tuy nhiên, hiện nay con chung là Phạm Đăng Kh còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của con chung về mọi mặt đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi

nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con .Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T cùng thống nhất không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa chị Ngô Thị H với anh Phạm Huỳnh T là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh T hiện đang cư trú tại xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Phạm Huỳnh T kết hôn vào năm 2016, hôn nhân do anh chị tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 04/4/2016 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Hai bên cũng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị H và anh T nhưng vẫn không có kết quả. Chị H xin ly hôn anh T đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 05/02/2017 và Phạm Đăng Kh, sinh ngày 11/11/2020. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu khi ly hôn mỗi người nuôi 01 con chung. Anh T yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Đăng Kh, anh T đồng ý để chị H nuôi con là Phạm Thiên Ph, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy: Từ khi ly thân cả hai con chung đều sống với chị H và đều phát triển ổn định. Điều đó cho thấy chị H chăm sóc con chu đáo. Hiện nay cháu Kh còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung và không làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H. Giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung : Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Phạm Huỳnh T.

Ghi nhận cả hai không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Chị H được quyền nuôi 02 con chung tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 05/02/2017 và Phạm Đăng Kh, sinh ngày 11/11/2020.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hạnh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006572 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; chị Hạnh đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Phan Thị Mỹ Hạnh**

